

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Điều chỉnh, bổ sung quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá  
cây giống xuất vườn các loài cây trồng rừng chủ yếu  
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá cây giống xuất vườn các loài cây trồng rừng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2754/SNN-KL ngày 23/11/2018 về việc đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá cây giống xuất vườn các loài cây trồng rừng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 3566/STC-GCS ngày 15/11/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá cây giống xuất vườn các loài cây trồng rừng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh đơn giá của các loài cây giống: Huỳnh và Giỏi xanh gieo ươm từ hạt.

- Bổ sung các loài cây giống: Keo tai tượng, Trám trắng, Mây nếp gieo ươm từ hạt.

*(Tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá cụ thể của các loài cây giống được điều chỉnh, bổ sung có Phụ biểu kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1, Quyết định này các nội dung khác tại Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, *thị xã*

ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, CVKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Ngân**

**TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VÀ ĐƠN GIÁ CÂY GIỐNG XUẤT VƯỜN MỘT SỐ LOÀI CÂY  
TRỒNG RỪNG CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**  
(Kèm theo Quyết định số *4271* /QĐ-UBND ngày *07/12/2018* của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Loại cây		Tiêu chuẩn cây con				Đơn giá tối đa (đồng)
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Tháng tuổi	Chiều cao không tính bầu (cm)	Đường kính cổ rễ (cm)	Kích cỡ túi bầu (cm)	
<b>I</b>	<b>Các loài cây được điều chỉnh</b>						
1	Huỳnh gieo ươm từ hạt	<i>Tarrietia javanica</i>	10 - 12	≥ 50	≥ 0,5	12 × 18	4.700
2	Giổi xanh gieo ươm từ hạt	<i>Michelia mediocris</i>	10 - 12	≥ 35	≥ 0,35	13 × 18	15.000
<b>II</b>	<b>Các loài cây bổ sung</b>						
1	Keo tai tượng gieo ươm từ hạt	<i>Acacia mangium</i>	2,5 - 3	25 - 35	0,25 - 0,35	8 × 12	620
2	Trám trắng gieo ươm từ hạt	<i>Canarium album</i>	≥ 12	≥ 60	≥ 0,6	9 × 13	8.000
3	Mây nếp gieo ươm từ hạt	<i>Calamus tetradactylus</i>	≥ 15	≥ 30	≥ 0,3	9 × 13	3.500

*th*